

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số : 38 /2005/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*****28K

Bình Phước, ngày 23 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Thông tư số 09/2004/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 9/6/2004 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp UBND các cấp quản lý Nhà nước về lao động, thương binh và xã hội ở địa phương.
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Ban hành kèm theo Quyết định này “ *bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước* ”.

Điều 2 : Bản Quy chế kèm theo Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế bản Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 140/1998/QĐ-UB ngày 16/11/1998 của UBND tỉnh.

Điều 3 : Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KTVB-Bộ Tư pháp
- CT, PCT.
- Như điều 3
- LĐVP, CV :NC, VX
- Sở Nội vụ: 12 bản
- Lưu

Hiển

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Hiển

Nguyễn Tấn Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

._**._

Số: /2005/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Bình Phước, ngày 23 tháng 3 năm 2005

QUY CHẾ

*Tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh
và Xã hội - tỉnh Bình Phước.*

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38 /2005/QĐ - UB
ngày 23/3 /2005 của UBND tỉnh).*

CHƯƠNG I: VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG.

Điều 1: Sở Lao động -Thương binh và Xã hội (dưới đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sở có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được dự toán kinh phí để hoạt động và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.

Điều 2: Sở có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý Nhà nước về lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn tỉnh; về các dịch vụ công thuộc lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội; thực hiện một số nhiệm vụ theo sự ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II: NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN.

Điều 3: Sở có những nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Trình UBND tỉnh ban hành các quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình.

2. Trình UBND tỉnh, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Trình UBND tỉnh quyết định việc phân công, phân cấp quản lý về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội đối với UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị thuộc UBND

tính theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng kết, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các quy định của pháp luật, các chế độ chính sách, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

5. Về lao động, việc làm:

5.1/ Trình UBND tỉnh quyết định chương trình và các giải pháp về việc làm của tỉnh.

5.2/ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lao động, việc làm bao gồm:

- Tuyển lao động, hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

- Tổ chức quản lý và sử dụng nguồn lao động; thông tin thị trường lao động.

- Giải pháp tạo việc làm, giới thiệu việc làm, lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài; lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

- Tiền lương, tiền công, phụ cấp và các hình thức trả lương trả công lao động và các chế độ vật chất khác tại khu vực sản xuất kinh doanh.

- Chính sách đối với lao động nữ, lao động là người tàn tật, lao động chưa thành niên, lao động là người cao tuổi.

- Nghĩa vụ lao động công ích.

- Các chính sách lao động, việc làm khác.

5.3/ Cấp, thu hồi giấy phép lao động đối với lao động là người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

5.4/ Thẩm định, kiểm tra các đề án, dự án về giải quyết việc làm; tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động và quản lý các tổ chức giới thiệu việc làm theo quy định của pháp luật.

6. Về bảo hiểm xã hội (BHXH):

Hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành pháp luật về BHXH đối với các ngành, các cơ quan, tổ chức sử dụng lao động, người lao động và tổ chức bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh.

7. Về an toàn lao động, vệ sinh lao động:

7.1/ Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình quốc gia về an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

7.2/ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động.

7.3/ Đăng ký các máy, thiết bị vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7.4/ Chủ trì, phối hợp tổ chức việc điều tra các vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động thực hiện điều tra, khai báo, xử lý và thống kê báo cáo tai nạn lao động; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình tai nạn lao động ở địa phương.

8. Về dạy nghề:

8.1/ Trình UBND tỉnh quy hoạch mạng lưới, đề án về lĩnh vực dạy nghề trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện đề án sau khi được phê duyệt.

8.2/ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các qui định của pháp luật về dạy nghề.

9. Về thương binh, liệt sỹ và người có công.

9.1/ Trình UBND tỉnh quyết định công nhận đối tượng là thương binh, liệt sỹ và người có công đối với cách mạng theo quy định; quản lý hồ sơ đối tượng sau khi được công nhận.

9.2/ Hướng dẫn kiểm tra các tổ chức và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi đối với thương binh, gia đình liệt sỹ và người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật.

9.3/ Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nuôi dưỡng, điều dưỡng đối với thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với cách mạng và việc cung cấp chân tay giả, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện trợ giúp khác cho thương binh, bệnh binh.

9.4/ Hướng dẫn và thực hiện lễ tưởng niệm liệt sỹ nhân các ngày lễ lớn, truy điệu liệt sỹ khi báo tử; phối hợp tổ chức cất bốc, qui tập hài cốt liệt sỹ, nâng cấp các nghĩa trang liệt sỹ, cung cấp thông tin về tình hình mộ liệt sỹ theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội; lập kế hoạch thăm hỏi các gia đình thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng và tổ chức thực hiện.

9.5/ Thống nhất quản lý nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm và các công trình ghi công liệt sỹ ở địa phương; chịu trách nhiệm quản lý nghĩa trang liệt sỹ, đài tưởng niệm và các công trình ghi công liệt sỹ được giao.

9.6/ Là thành viên Hội đồng giám định y khoa về thương tật và khả năng lao động cho thương, bệnh binh và các đối tượng chính sách xã hội.

10. Về bảo trợ xã hội:

10.1/ Trình UBND tỉnh quy định chuẩn nghèo của địa phương; chủ trì thẩm định trình UBND tỉnh công nhận xã nghèo, hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

10.2/ Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

10.3/ Phối hợp, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện chương trình xoá đói giảm nghèo, cứu trợ xã hội, trợ giúp xã hội.

10.4/ Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động nhân đạo, từ thiện để giúp đỡ đời sống vật chất, tinh thần đối với người tàn tật, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, người già cô đơn không nơi nương tựa, người gặp khó khăn hiểm nghèo, nạn nhân chiến tranh và các đối tượng xã hội khác cần có sự cứu trợ, trợ giúp của Nhà nước và xã hội.

10.5/ Chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở thực hiện nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

11. Về phòng, chống tệ nạn xã hội:

11.1/ Trình UBND tỉnh chương trình, kế hoạch và giải pháp phòng ngừa tệ nạn mại dâm, cai nghiện ma tuý và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai.

11.2/ Chỉ đạo, kiểm tra hoạt động của các cơ sở giáo dục - lao động xã hội trên địa bàn tỉnh.

12. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công thuộc các lĩnh vực quản lý của Sở.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế theo phân cấp của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, cung cấp số liệu phục vụ công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ.

15. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

16. Tổng hợp, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật;

17. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

18. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

19. Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về lao động, thương binh và xã hội theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

20. Quản lý tài sản, tài chính và cơ sở vật chất của cơ quan theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

CHƯƠNG III:

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC.

Điều 4: Tổ chức bộ máy:

1/ Lãnh đạo Sở: Sở Lao động Thương binh và xã hội do 01 Giám đốc điều hành và có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc giúp việc. Chức vụ Giám đốc và Phó Giám đốc Sở do UBND tỉnh bổ nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định và theo quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ.

2/ Các bộ phận cấu thành:

* Cơ quan sở:

- a. Văn phòng.
- b. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:
 - Phòng Lao động - Tiền công.
 - Phòng Thương binh, liệt sỹ, người có công.
 - Phòng phòng chống tệ nạn xã hội.
 - Phòng Bảo trợ xã hội
 - Phòng Kế hoạch - Tài chính.
- c. Thanh Tra sở.

* Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở, gồm:

- a. Trung tâm Dịch vụ việc làm.
- b. Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội.
- c. Trung tâm nuôi dưỡng người già tàn tật - Trẻ mồ côi.
- d. Trường Đào tạo nghề.
- e. Ban Quản lý nghĩa trang liệt sỹ tỉnh.

3. Văn phòng có 01 Chánh Văn phòng và 01 Phó Chánh Văn phòng, mỗi phòng có 01 Trưởng phòng và có 01 Phó Trưởng phòng, Thanh tra Sở có 01 Chánh Thanh tra và 01 Phó Chánh Thanh tra. Chức vụ Chánh Văn phòng, Trưởng phòng do UBND tỉnh bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Sở, chức vụ Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở bổ nhiệm theo quy định của Đảng và Nhà nước về quản lý cán bộ và quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, sau khi có thoả thuận bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh, chức vụ Phó Chánh Văn phòng, Phó Trưởng phòng, Phó Chánh Thanh tra do Giám đốc Sở bổ nhiệm.

4. nhiệm vụ cụ thể của mỗi phòng do Giám đốc Sở quy định.

5. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, tổ chức và hoạt động theo quy chế riêng do UBND tỉnh ban hành.

6. Biên chế Sở thuộc biên chế quản lý Nhà nước do UBND tỉnh giao hàng năm.

Điều 5: Chế độ làm việc:

1. Sở làm việc theo chế độ thủ trưởng, Giám đốc Sở có quyền quyết định mọi vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Sở và là người chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về toàn bộ hoạt động của sở; đồng thời chịu trách nhiệm trước Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về các vấn đề thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn của Sở và trước pháp luật. Phó Giám đốc Sở giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc Sở phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác. Phó Giám đốc chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở, đồng thời liên đới cùng Giám đốc Sở chịu trách nhiệm trước cấp trên và trước pháp luật về phần việc được phân công phụ trách.

2. Các phòng làm việc theo chế độ thủ trưởng. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở về công việc được giao của phòng. Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng, được uỷ quyền điều hành công việc của phòng khi Trưởng phòng đi vắng.

3. Sở đảm bảo chế độ họp giao ban hàng tuần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tuần và xây dựng chương trình công tác cho tuần kế tiếp; đồng thời tổ chức các cuộc họp bất thường để phổ biến, triển khai các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao.

CHƯƠNG IV:

CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC.

Điều 6: Sở có mối quan hệ công tác với các ngành, các cấp như sau:

1. Đối với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Sở chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Giám đốc Sở có trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn của ngành tại địa phương với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo định kỳ và yêu cầu đột xuất.

2. Đối với UBND tỉnh:

Sở chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp và toàn diện của UBND tỉnh. Giám đốc Sở phải thường xuyên báo cáo công tác với UBND tỉnh theo quy định và yêu cầu đột xuất. Trước khi thực hiện chủ trương chính sách của các Bộ, ngành Trung ương có liên

quan đến chương trình công tác, kế hoạch chung của tỉnh, Giám đốc Sở phải xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Đối với các Sở, ngành:

Sở có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, có quyền đề nghị các Sở, ngành báo cáo tình hình và các vấn đề có liên quan đến các lĩnh vực mà Sở quản lý bằng văn bản hoặc trực tiếp trao đổi để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Đối với UBND các huyện, thị xã:

- Sở tăng cường mối quan hệ với UBND các huyện, thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ thuộc các lĩnh vực ngành quản lý, cùng nhau giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp có những vấn đề chưa nhất trí, các bên xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Sở có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của ngành cho Phòng Tổ chức - Lao động - Thương binh và Xã hội của huyện, thị xã, được quyền yêu cầu Phòng báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn về lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội trên địa bàn huyện, thị xã theo chế độ báo cáo thống kê định kỳ, kiểm tra về chuyên môn và các mặt công tác thuộc chức năng quản lý của Sở.

5. Đối với các đơn vị kinh tế cơ sở:

Sở Lao động Thương binh và Xã hội có nhiệm vụ theo dõi nắm tình hình và triển khai các công tác về lao động, tiền công, các chế độ chính sách đối với người lao động ở các đơn vị doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

CHƯƠNG V:

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7 : Bản Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung bản quy chế này do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh & Xã hội và Giám đốc Sở Nội vụ đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định.

Bản Quy chế này thay thế bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được ban hành kèm theo Quyết định số 140/1998/QĐ-UB ngày 16/11/1998 của UBND tỉnh./.

Hiệu

